**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Môn: Ngữ văn – Lớp 7**

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA**

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 đến tuần 8) so với yêu cầu đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục.

- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: Tự luận

- Cách thức: Kiểm tra trên lớp theo đề của trường

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Lĩnh vực**  **nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng số** |
| **I. Đọc hiểu** *Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu*: Đoạn văn bản/văn bản | - Đặc điểm văn bản - đoạn trích (phương thức biểu đạt/ngôi kể/ nhân vật)  - Từ và cấu tạo từ (quan hệ từ, đại từ, từ láy , từ ghép) | Văn bản (Nội dung của đoạn trích/đặc điểm nhân vật) | Bày tỏ ý kiến/ cảm nhận của cá nhân về vấn đề (từ đoạn trích). |  |  |
| *- Số câu*  *- Số điểm*  *- Tỉ lệ* | *3*  *3.0*  *30 %* | *1*  *1.0*  *10%* | *1*  *1.0*  *10 %* |  | **5**  **5.0**  **50%** |
| **II. Làm văn** |  |  |  | Viết bài văn biểu cảm |  |
| *- Số câu*  *- Số điểm*  *- Tỉ lệ* |  |  |  | *1*  *5.0*  *50%* | **1**  **5.0**  **50%** |
| **Tổng số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** | 3  3.0  **30%** | 1  1.0  **10%** | 1  1.0  **10%** | 1  5.0  **50%** | 6  10.0  **100%** |

*\* Lưu ý:*

- Trong phần đọc hiểu, tổ ra đề có thể linh hoạt về nội dung kiến thức cần kiểm tra nhưng đề phải phù hợp với nội dung, kế hoạch giáo dục môn học của đơn vị và tuyệt đối tuân thủ số câu, số điểm, tỉ lệ % ở từng mức độ của ma trận.

- Ma trận, đề, HDC sẽ được lưu và gửi về Phòng GDĐT quản lý, phục vụ công tác kiểm tra.